

7月度運航計画(Flight schedule in July)																																			
		○ :通常運航 / Normal							◎ :臨時便 / Additional Flights							△ :チャーター便 / Charter Flights							× :運休 / Cancellation												
Freighter / Additional Flights/Charter Flights 貨物便/貨物臨時便/チャーター便		ORG	DEST	FLT NO.	ACFT	STD	STA	D4	D5	D6	D7	D1	D2	D3	D4	D5	D6	D7	D1	D2	D3	D4	D5	D6	D7	D1	D2	D3	D4	D5	D6	備考 Remarks			
TC1 北米線 / North America		NRT	ORD	NH8402	B7F	15:05	13:00	○	-	○	○	-	○	-	○	○	○	-	○	-	○	○	○	-	○	-	○	-	○	-	○				
		ORD	NRT	NH8401	B7F	15:30	18:40+1	○	-	○	○	-	○	-	○	○	○	-	○	-	○	○	○	-	○	-	○	-	○	-	○				
		NRT	ORD	NH9446	B7F	9:30	7:25	-	◎	-	-	-	-	-	◎	-	-	-	-	-	◎	-	-	-	-	-	-	◎	-	-	◎				
		ORD	NRT	NH9445	B7F	9:55	13:05+1	-	◎	-	-	-	-	-	◎	-	-	-	-	◎	-	-	-	-	-	-	-	◎	-	-	◎				
		NRT	ORD	NH9172	B4F	12:30	12:55	-	○	-	-	-	○	-	-	○	-	-	○	-	○	-	-	-	○	-	-	○	-	-	○				
		ORD	NRT	NH9171	B4F	14:55	20:35+1	-	○	-	-	-	○	-	-	○	-	-	○	-	○	-	-	-	○	-	-	○	-	-	○				
TC2ヨーロッパ線 / Europe		ORG	DEST	FLT NO.	ACFT	STD	STA	D4	D5	D6	D7	D1	D2	D3	D4	D5	D6	D7	D1	D2	D3	D4	D5	D6	D7	D1	D2	D3	D4	D5	D6	備考 Remarks			
		NRT	FRA	NH8405	B7F	10:10	15:20	-	-	○	-	-	○	-	-	○	-	-	○	-	-	○	-	-	-	○	-	-	○	-	-	○			
		FRA	NRT	NH8406	B7F	17:20	11:45+1	-	-	○	-	-	○	-	-	○	-	-	○	-	-	○	-	-	-	○	-	-	○	-	-	○			
TC3 東アジア線 / E.Asia		ORG	DEST	FLT NO.	ACFT	STD	STA	D4	D5	D6	D7	D1	D2	D3	D4	D5	D6	D7	D1	D2	D3	D4	D5	D6	D7	D1	D2	D3	D4	D5	D6	備考 Remarks			
		NRT	BKK	NH8533	B7F	16:25	21:00	◎	-	-	-	-	-	◎	-	-	-	-	◎	-	-	-	-	-	-	-	◎	-	-	◎	-	-	◎		
		BKK	NRT	NH8534	B7F	23:00	07:30+1	◎	-	-	-	-	-	◎	-	-	-	-	◎	-	-	-	-	-	-	-	◎	-	-	◎	-	-	◎		
		NRT	BKK	NH8507	B6F	22:25	03:00+1	-	○	○	○	○	○	○	-	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○			
		BKK	NRT	NH8510	B6F	4:35	13:05	○	-	○	○	○	○	○	-	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○			
		NRT	BKK	NH8545	B6F	20:55	01:30+1	◎	-	-	◎	◎	◎	◎	-	◎	◎	◎	◎	◎	◎	◎	◎	◎	◎	◎	◎	◎	◎	◎	◎	◎	◎		
		BKK	NRT	NH8546	B6F	1:25	9:55	◎	-	-	-	-	-	◎	-	-	-	-	◎	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-		
		BKK	NRT	NH8546	B6F	3:00	11:30	-	◎	-	-	◎	◎	◎	◎	-	◎	◎	◎	◎	◎	◎	◎	◎	◎	◎	◎	◎	◎	◎	◎	◎			
		NRT	BKK	NH9645	B6F	19:00	23:35	-	-	-	-	◎	◎	◎	-	-	-	-	◎	◎	◎	◎	◎	◎	◎	◎	◎	◎	◎	◎	◎	◎	◎		
		BKK	NRT	NH9646	B6F	1:05	9:35	-	-	-	-	-	◎	-	-	-	-	◎	-	-	-	-	◎	-	-	-	◎	-	-	◎	-	-	◎		
		NRT	SIN	NH8411	B6F	20:40	2:55+1	○	○	○	○	-	○	-	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○			
		SIN	NRT	NH8412	B6F	4:30	12:50	○	○	○	○	-	○	-	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○	○			
		SIN	NRT	NH9647	B6F	17:20	23:35	-	-	-	-	◎	-	-	-	-	◎	-	-	-	◎	-	-	-	◎	-	-	◎	-	-	◎	-	-	◎	
		SIN	NRT	NH9648	B6F	1:05	9:25	-	-	-	-	◎	-	-	-	-	◎	-	-	-	◎	-	-	-	◎	-	-	◎	-	-	◎	-	-	◎	
TC3 東アジア線 / E.Asia		ORG	DEST	FLT NO.	ACFT	STD	STA	D4	D5	D6	D7	D1	D2	D3	D4	D5	D6	D7	D1	D2	D3	D4	D5	D6	D7	D1	D2	D3	D4	D5	D6	備考 Remarks			
		NRT	PVG	NH8431	B7F	23:00	1:05+1	-	-	○	-	-	-	-	○	-	-	-	○	-	-	-	-	○	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
		PVG	NRT	NH8432	B7F	3:05	6:55	-	-	-	○	-	-	-	-	○	-	-	-	○	-	-	-	○	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
		NRT	PVG	NH8431	B7F	22:00	0:05+1	-	○	-	-	○	○	-	○	-	○	○	-	○	-	-	○	-	-	○	-	-	○	-	-	○	-	-	
		PVG	NRT	NH8432	B7F	2:30	6:20	○	-	-	-	○	○	-	○	-	○	○	-	○	-	-	○	-	-	○	-	-	○	-	-	○	-	-	
		NRT	PVG	NH8517	B6F	23:15	1:20+1	-	-	○	-	-	-	-	○	-	-	-	○	-	-	-	○	-	-	○	-	-	○	-	-	○	-	-	
		PVG	NRT	NH8518	B6F	2:50	6:40	-	-	-	○	-	-	-	-	○	-	-	-	○	-	-	-	○	-	-	○	-	-	○	-	-	○	-	-
		NRT	PVG	NH8517	B6F	22:55	0:00+1	-	-	-	○	-	-	-	-	○	-	-	-	○	-	-	-	○	-	-	○	-	-	○	-	-	○	-	-
		PVG	NRT	NH8518	B6F	2:55	6:45	-	-	-	○	-	-	-	-	○	-</td																		